**Tuần 1:**

***Sáng, Thứ 4 ngày 28 tháng 8 năm 2024***

**Tiết 4: TOÁN: &1: BÀI 1: LUYỆN TẬP ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100.**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

* Nhận biết được cấu tạo thập phân của số, phân tích số (viết dạng 42 = 40 + 2).
* Đọc, viết, xếp thứ tự, so sánh được các số đến 100.
* Nhận biết được số chục, số đơn vị của sổ có hai chữ số; ước lượng được số đồ vật theo nhóm chục.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

* Thông qua hoạt động quan sát tranh, hình vẽ,..., HS nêu được câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mỗi tình huống, qua đó bước đấu hình thành nãng lực giải quyết vấn để, năng lực giao tiếp toán học.
* Thông qua hoạt động ước lượng sổ đổ vật theo nhóm chục, HS bước đẩu làm quen với thao tác ước lượng rổi đếm để kiểm tra ước lượng, qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học,...
* **II. ĐỒ DÙNG:** - GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Hình phóng to hình ở bài tập 1 (trang 8, SGK Toán 2 tập một) .- HS: Bộ đồ đùng học Toán
* **III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động Học** |
| **1. Khởi động.**  Cho hs đọc nối tiếp bất kỳ sô TN , nêu hàng chục và hàng đơn vị.  **2. Luyện tập**.  Bài 1:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  - GV hướng dẫn mẫu:  + Hàng thứ nhất có mấy bó chục và mấy que tính lẻ ?  + Số gồm 3 chục và 4 đơn vị viết thế nào ? Viết thế nào ?  - Cho HS làm cá nhân thực hiện hoàn thiện bảng .  a) Hàng thứ hai có mấy chục và mấy đơn vị ? Viết số tương ứng  b) Hàng thứ ba có mấy chục và mấy đơn vị ? Đọc số tương ứng  c) Hàng thứ tư có mấy chục và mấy đơn vị ? Đọc, Viết số tương ứng  - GV hỏi :  + Khi đọc, viết số, ta viết hàng nào trước, hàng nào sau ?  + Khi viết số có hàng đơn vị là 5 thì ta viết l hay n ?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Bài 2**:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Hướng dẫn HS phân tích mẫu.  + Củ cà rốt thứ nhất ghi số bao nhiêu ?  + Số 54 gồm mấy chục và mấy đơn vị ? Nối với chú thỏ nào ?  + YC HS làm việc cá nhân, tự nối số với chú thỏ ghi cấu tạo số tương ứng.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  Gọi 3 – 5 HS lần lượt nêu các đáp án. GV chiếu hình ảnh trên màn hình.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  Cho hs suy nghĩ và nêu kết quả.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và nhận xét.  - GV chốt, chiếu đáp án.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **Bài 4:** Cho hs nêu yêu cầu Bt  Làm vào vở, nêu kết quả.  Nhận xét và kết luận**.**  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | HS thực hiện  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - 2-3 HS trả lời:  + Đáp án 51.  + Đáp án 4, 6, Bốn mươi sáu.  + Đáp án 5 chục, 5 đơn vị, 55, Năm mươi lăm.  - 2-3 HS trả lời:  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện cá nhân lần lượt các YC hướng dẫn.  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện chia sẻ.  -hs nêu yêu cầu Bt  Làm vào vở, nêu kết quả.  Nhận xét |

***Thứ 5 ngày 29 tháng 8 năm 2024***

**Tiết 3: TOÁN &2: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết, phân tích được số có hai chữ số theo số chục và số đơn vị, viết được số có hai chữ số dạng: 35 = 30 + 5 .

- Củng cố về thứ tự, so sánh số có hai chữ số.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

* Thông qua hoạt động quan sát tranh, hình vẽ,..., HS nêu được câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi qua đó bước đấu hình thành nãng lực giải quyết vấn để, năng lực giao tiếp toán học.
* Thông qua hoạt động tách gộp số chục và số đơn vị hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: Bộ đồ đùng học Toán 2. Thẻ đính nam châm ghi các số 3, 5, 7 .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  **2. Dạy bài mới:**  **a.Luyện tập:**  Bài 1:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  - GV hướng dẫn mẫu:  + Số 35 gồm mấy chục và mấy đơn vị ?  + Số 35 được viết thành phép cộng từ số chục và đơn vị thế nào ?  - Cho HS làm cá nhân thực hiện hoàn thiện vào phiếu học tập.  - Mời HS chia sẻ cá nhân..  - GV hỏi :  + Trong số có hai chữ số, chữ số hàng nào đứng trước ? hàng nào đứng sau ?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  Bài 2:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Gọi HS đọc các số trên các áo.  + YC HS làm việc cá nhân, tự sắp xếp các số vào vở ô li.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. Gọi 3 – 5 HS lần lượt nêu các đáp án.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  Bài 4: Gọi HS Nêu y/c bài  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 .  - Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - 2-3 HS trả lời:  + Đáp án 67.  + Đáp án 59  + Đáp án 55  - 2-3 HS trả lời:  - 2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện cá nhân lần lượt các YC hướng dẫn.  - HS chia sẻ. |

***Thứ 6 ngày 30 tháng 8 năm 2024***

**TIẾT 3: TOÁN : &4 : BÀI 2: TIA SỐ, SỐ LIỀN TRƯỚC, SỐ LIỀN SAU**

**I. yêu cầu cần đạt**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được tia số và viết được số thích hợp trên tia sổ.

- Nhận biết được số liển trước, số liền sau của một số.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

Dựa vào tia số để so sánh và xếp thứ tự các số, nhận biết số liền trước, số liền sau của một số; liên hệ giải quyết một số ví dụ trong thực tế, HS bưỏc đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề toán học.

-Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, trả lởi câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học** | **Hoạt động dạy** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khám phá:**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.10:  - GV nêu bài toán:   * GV nêu tình huống: Trên cây có các quả táo ở các vị trí khác nhau, mỗi quả táo ghi một trong các số 7, 0, 1, 6, 3, 2, 10, 4, 5, 8, 9. Làm thế nào để sắp xếp các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn.   - Gọi HS nêu cách sắp xếp  - GV: Rô-bốt đã sắp xếp được các số theo thứ tự từ bé đến lớn như hình sau.  - Hỏi :  + Số 1 lớn hơn số nào?  + Những sổ nào bé hơn 5, những số nào lớn hơn 5?  + Những sổ nào vừa lớn hơn 3 vừa bé hơn 6?..”  - Gọi HS trả lời và nhận xét.  - GV giới thiệu tia số, những số đứng trước và đứng sau của 1 số gọi là số liền trước và số liền sau.  - GV cho HS tự nêu được số liền trước, số liền sau của một số nào đó trên tia sổ.  - Nhận xét, tuyên dương.  **2.2. Hoạt động:**  Bài 1:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: Để tìm số liền sau, ta cộng thêm 1 vào số đó.  - Cho HS làm cá nhân.  - Gọi HS trả lời.  - Nhận xét, tuyên dương.  Bài 2:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV lưu ý HS tính kết quả phép tính rồi mới nối với số trên tia số.  - GV nêu số, phép tính và gọi HS lên đánh dấu vào số trên tia số tương ứng bằng phấn màu.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  Bài 3:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS làm cá nhân vào vở Luyện thực hành .  - Gọi HS nêu đáp án. GV chiếu đáp án chuẩn.  - GV hỏi :  + Muốn tìm số liền trước ta làm thế nào ?  + Muốn tìm số liền sau của một số ta làm thế nào ? .  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về phép tính cộng, nêu thành phần của phép tính cộng.  - Nhận xét giờ học. | **-** 2-3 HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS chia sẻ:  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - 1-2 HS trả lời.  - 1-2 HS đọc.  - HS nêu.  - HS làm bài và chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS lên bảng đánh dấu..  - 1- 2 HS trả lời.  - HS làm vở thực hành.  2 - 3 HS trả lời. |

***Thứ 5 ngày 5 tháng 9 năm 2024***

**TIẾT 4: TOÁN:&5 BÀI 2 (T2) LUYỆN TẬP VỀ TIA SỐ**

**(Dạy bài của chiều thứ 5 - Tuần 1**

**(Dạy lồng ghép Stem)**

**I. yêu cầu cần đạt**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

Giúp HS :

- Củng cố kiến thức vể tia số, số liền trước, số liển sau đã học ở tiết 1.

- Tính toán, xác định chính xác để tìm số liền trước, liền sau của một số.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

* Năng lực tính toán, tư duy locgic.
* Đặt và giải quyết vấn đề.
* Giao tiếp .

**\* Lồng ghép Stem**

- Nhận biết được tia số, phối hợp một số kĩ năng xé, cắt, dán….để tạo tia số. Vận dụng tia số để xác định số liền trước, số liền sau, so sánh các số, thực hiện phép tính cộng, trừ trong phạm vi 20.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Giáo án

- HS: Bộ đồ đùng học Toán 2. Phiếu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: (**Giảm tải bài 4/Tr12)

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. Khởi động**  **2. Luyện tập:**  Bài 1:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  + Yêu cầu quan sát trên tia số, HS biết so sánh thảo luận nhóm đôi.  - Gọi đại diện nhóm chia sẻ.  - Cho HS làm bài vào vở.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  Bài 2:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Cách chơi: GV đặt sẵn 12 thẻ từ ghi các số 4, 5 , 0 lên bảng. GV nêu yêu cầu và HS của 2 đội chơi được gọi sẽ lên chọn thẻ ghép lại tạo thành các số đính lên bảng.  - GV cho HS thảo luận nhóm ba .  - Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - GV chiếu hình ảnh đáp án trên màn hình.  - Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS phân tích mẫu :  - GV cho HS làm bài vào phiếu.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và nhận xét.  - GV chốt, chiếu đáp án.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  Bài 4: Số ?  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát bảng.  - GV hướng dẫn mẫu.  - GV cho HS làm việc cá nhân vào vở.  - Cho HS lên chia sẻ.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  Bài 5:  Gọi HS đọc đề bài.  YC HS quan sát tranh.  Hỏi : Trong đề bài, Thỏ Trắng được nhắc đến ở vị trí thứ mấy ? Thỏ Trắng đứng sau con vật nào ?  Cho HS thảo luận nhóm đôi.  Mời đại diện nhóm chia sẻ và nhận xét.**3. Củng cố, dặn dò:** - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - HS trả lời.  HS thảo luận.  HS chia sẻ.  - HS nêu.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện 2 nhóm lên thi.  - 2 -3 HS đọc.  - HS làm phiếu .  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - HS làm cá nhân vào vở ô li.  - HS chia sẻ.  - HS đọc .  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 2.- HS chia sẻ. |

***Thứ 6 ngày 6 tháng 9 năm 2024***

**TIẾT 1: TOÁN:&5 LUYỆN TẬP**

**I. yêu cầu cần đạt**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

Giúp HS :

- Củng cố kiến thức vể tia số, số liền trước, số liển sau đã học ở tiết 1.

- Tính toán, xác định chính xác để tìm số liền trước, liền sau của một số.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

* Năng lực tính toán, tư duy locgic.
* Đặt và giải quyết vấn đề.
* Giao tiếp .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Giáo án

- HS: Bộ đồ đùng học Toán 2. Phiếu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: (**Giảm tải bài 4/Tr12)

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. Khởi động**  **2. Luyện tập:**  Bài 1:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  + Yêu cầu quan sát trên tia số, HS biết so sánh thảo luận nhóm đôi.  - Gọi đại diện nhóm chia sẻ.  - Cho HS làm bài vào vở.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  Bài 2:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Cách chơi: GV đặt sẵn 12 thẻ từ ghi các số 4, 5 , 0 lên bảng. GV nêu yêu cầu và HS của 2 đội chơi được gọi sẽ lên chọn thẻ ghép lại tạo thành các số đính lên bảng.  - GV cho HS thảo luận nhóm ba .  - Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - GV chiếu hình ảnh đáp án trên màn hình.  - Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS phân tích mẫu :  - GV cho HS làm bài vào phiếu.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và nhận xét.  - GV chốt, chiếu đáp án.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  Bài 4: Số ?  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát bảng.  - GV hướng dẫn mẫu.  - GV cho HS làm việc cá nhân vào vở.  - Cho HS lên chia sẻ.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  Bài 5:  Gọi HS đọc đề bài.  YC HS quan sát tranh.  Hỏi : Trong đề bài, Thỏ Trắng được nhắc đến ở vị trí thứ mấy ? Thỏ Trắng đứng sau con vật nào ?  Cho HS thảo luận nhóm đôi.  Mời đại diện nhóm chia sẻ và nhận xét.**3. Củng cố, dặn dò:** - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - HS trả lời.  HS thảo luận.  HS chia sẻ.  - HS nêu.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện 2 nhóm lên thi.  - 2 -3 HS đọc.  - HS làm phiếu .  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - HS làm cá nhân vào vở ô li.  - HS chia sẻ.  - HS đọc .  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 2.- HS chia sẻ. |

**TUẦN 2**

***Thứ 2 ngày 9 tháng 9 năm 2024***

**TIẾT 4: TOÁN:&6: BÀI 3: CÁC THÀNH PHẦN CỦA PHÉP CỘNG , PHÉP TRỪ SỐ HẠNG, TỔNG**

**I. yêu cầu cần đạt**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết được số hạng, tổng trong phép cộng.

- Tính được tổng khi biết các số hạng.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Phiếu BT

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1.Kiểm tra:**  Tìm số liền trước, liền sau của 56, 83  **2. Dạy bài mới:**  **HĐ 1: Khám phá:**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.13:  + Nêu bài toán?  + Nêu phép tính?  - GV nêu: 6 và 3 gọi là số hạng, kết quả 9 gọi là tổng; Phép tính 6+3 cũng gọi là tổng.  - YCHS lấy thêm ví dụ về phép cộng, chỉ rõ các thành phần của phép cộng.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV lấy ví dụ: Cho hai số hạng: 10 và 14. Tính tổng hai số đó.  + Bài cho biết gì? + Bài YC làm gì?  + Để tính tổng khi biết số hạng, ta làm như thế nào?  - GV chốt cách tính tổng khi biết số hạng.  **HĐ 2.Luyện tập**  Bài 1/13:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: Để tính tổng của hai số hạng 7 và 3, ta lấy 7 + 3 = 10, vậy tổng bằng 10, viết 10.  - GV gọi HS nêu tổng của hai số hạng 14 và 5.  - Làm thế nào em tìm ra được tổng?  - GV hướng dẫn tương tự với các số hạng: 20 và 30; 62 và 37.  - Nhận xét, tuyên dương.  Bài 2/13(giảm bài 2c,d)  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: a) 42 và 35 trên bảng. Lưu ý cho HS khi đặt tính phải thẳng hàng.   |  | | --- | | 42 | | +35 | | 77 |   - YC HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  Bài 3/13:  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV nêu: Từ các số hạng đã cho, em hãy lập một phép tính cộng có tổng bằng 36 hoặc 44.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về phép tính cộng, nêu thành phần của phép tính cộng.  - Nhận xét giờ học. | 2,3 Học sinh thực hiện miệng ghi vở  + Trong bể có 6 con cá, trong bình có 3 con cá. Hỏi có tất cả bao nhiêu con cá?  + Phép tính: 6 + 3 = 9  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - HS lấy ví dụ và chia sẻ.  - HS chia sẻ:  + Cho hai số hạng: 10 và 14.  + Bài YC tính tổng.  + Lấy 10 + 14.  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS trả lời.  - HS nêu.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số hạng | 7 | 14 | 20 | 62 | | Số hạng | 3 |  | 30 | 37 | | Tổng | 10 | **19** | **50** | **99** |   - 2 - 3 HS đọc.  - 1- 2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời: Các số hạng: 32, 24, 21, 4.  - HS nêu: Tổng là: 36, 44.  - HS hoạt động theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  Lập phép tính : 32+4 = 36  và 24 +21 = 44  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**Thứ 3 ngày 10 tháng 9 năm 2024**

**TIẾT 3: TOÁN:&7: SỐ BỊ TRỪ, SÓ TRỪ, HIỆU**

**I. yêu cầu cần đạt**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết được số bị trừ, số trừ, hiệu trong phép trừ.

- Tính được hiệu khi biết số bị trừ và số trừ.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- HS: SGK, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1/Kiểm tra:**  Tìm tổng của 32 và 65 , nêu thành phần phép tính đó  **2.** **Dạy bài mới:**  Từ phép cộng bài cũ rút ra phép trừ mối liên hệ giữa phép cộng và trừ  **2.1. Khám phá:**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.14:  + Nêu bài toán?  + Nêu phép tính?  - GV nêu: 12 là số bị trừ, 2 là số trừ, 10 là hiệu; Phép tính 12-2 cũng gọi là hiệu.  - YCHS lấy thêm ví dụ về phép trừ, chỉ rõ các thành phần của phép trừ  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV lấy ví dụ: Cho số bị trừ 15: số trừ là 7 . Tính hiệu hai số đó.  + Bài cho biết gì?  + Bài YC làm gì?  + Để tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ , ta làm như thế nào?  - GV chốt cách tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ  **2.2. Hoạt động:**  Bài 1 /14:  GV đưa đề bài máy chiếu hay phiếu nhóm  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: Điền số phụ hợp theo thành phần phép tính  - GV gọi HS nêu số bị trừ, số trừ, hiệu của phép tính  - Làm thế nào em tìm ra được hiệu?  - GV hướng dẫn tương tự với phần còn lại  - Nhận xét, tuyên dương.  Bài 2/14:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu:  a) 57 – 24 =33 trên bảng. Lưu ý cho HS việc đặt tính các thẳng hàng.  - YC HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  Bài 3/14:  - Gọi HS đọc YC bài.GVHD mẫu   |  | | --- | | 68 | | -25 | | 43 |   Bài 4/14  Học sinh đọc đề bài, tìm hiểu đề, tóm tắt làm vở  - Bài yêu cầu làm gì?  - Bài cho những số nào?  - Số thuộc thành phần nào?  Bài toán hỏi gì? Thuộc thành phần nào? Cần làm phép tính nào?  - GV nêu: Từ các số đã cho, em hãy lập một phép tính. tính và trình bày lời giải  - GV, thu vở đánh giá, nhận xét, khen ngợi HS.  HS có thể trình bày :  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về phép tính trừ, nêu thành phần của phép tính trừ, nếu cách tìm hiệu  - Nhận xét giờ học. | 2,3 Học sinh thực hiện miệng ghi vở  **-** 2-3 HS trả lời.  + Trên cành có 12 con chim. Có hai con chim bay đi. Hỏi trên cành còn lại bao nhiêu con chim?  + Phép tính: 12 - 2 =10  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - HS lấy ví dụ và chia sẻ.  - HS chia sẻ:  + Cho số bị trừ 15, số trừ 7  + Bài YC tính hiệu hai số  + Lấy 15 -7  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, nêu miệng,làm vở hoặc phiếu   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 86-32=54 | | 42027 | | | Số bị trừ | 86 | Số bị trừ | 47 | | Số trừ | 32 | Số trừ | 20 | | Hiệu | 54 | Hiệu | 27 |   - 1-2 HS trả lời.  - HS nêu.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số bị từ | 57 | 68 | 90 | 73 | | Số trừ | 24 | 45 | 40 | 31 | | Hiệu | 3 | **24** | **50** | **42** |   - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời. làm vở, đổi vở soát nhận xét  - HS quan sát.  - HS thực hiện làm bài cá nhân vào bảng con.  - HS nhận xét kiểm tra.   |  |  | | --- | --- | | 49 | 85 | | - 16 | - 52 | | **33** | **33** |   - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời:tính số xe còn lại. khi có 15 ô tô, 3 xe rời bến  - HS nêu: số bị trừ 15,số trừ 3, tìm hiệu ?  - HS dựa theo sơ đồ lập phép tính trình bày vào vở, đại diện 1 học sinh trình bày.  Bài Giải  Số ô tô còn lại trong bến là:  15-3=12 (ô tô)  Đáp số 12 ô tô  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**Thứ 4 ngày 11 tháng 9 năm 2024**

**TIẾT 3: TOÁN:&8: LUYỆN TẬP (TRANG 15)**

**I. yêu cầu cần đạt**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số.

- Lập được các số có hai chữ số từ các chữ số đã cho; sắp xếp các số theo thứ tự, tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Luyện tập:**  Bài 1/15:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  a) Tính tổng là thực hiện phép tính gì?  b) dựa theo mẫu bài tập thuộc dạng toán nào?  - GV nêu:  + Nêu các chữ số theo hàng?  + ghi thành tổng các số theo hàng?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  Bài 2/15:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  YC đếm số ngôi sao theo màu điền vào bảng tổng hợp rồi thực hiện  - Cho học sinh thực hiện nhóm 3 hoặc nhóm bàn  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3/15: **Trò chơi “Đổi chỗ”:**  HD HS cầ thẻ số tương ứng tren ta tàu, chọn 2 bạn cầm thẻ tương ứng đổi chỗ cho nhau để được câu cầu bài.  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS nhận xét các vế so sánh:  a) quan sát đến để chọn số trên hai toa đổi chỗ phù hợp để được từ số lớn đề bé  b) Tìm hiệu của số lớn nhất và bé nhất của ta tàu.  => Để tìm hiệu ta thực hiện phép tính nào?  Số nào là lớn nhất , Số nào là bé nhất trong các số trên toa tàu?  Ta lập được phép tính nào? Tìm kết quả?  - GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **Bài 4/15.**  Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Bài cho những số nào ?  - Số bì trừ gồm số nào? , tìm số trừ là số nào để được hiệu là 43 hoặc 24 ?  - GV nêu: Từ các số đã cho, em hãy lập một phép tính tìm để được hiệu là 43 và 24 .  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học.  - Nhắc chuẩn bị bài sau tiết 9 | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  Viết các số thành tổng theo mẫu  - HS thực hiện lần lượt các YC.  Tách số theo tổng các hàng chục và đơn vị  Học sinh làm bài vào vở  64= 60+4  87= 80+7  46= 40+6  - 1-2 HS trả lời.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - 1-2 HS trả lời.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Màu | Đỏ | Vàng | Xanh | | Số ngôi sao | 11 | 8 | 10 |   - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  a/ - HS thực hiện chơi theo nhóm 2.  Cầm thẻ số xếp hàng và đổi chỗ cho nhau đ ể được kết quả đúng  Đổi số 50 và 70 cho nhau  Đếm lại các số sau khi đã đổi chỗ và xếp đúng  41,30  41-30=9  - HS làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời: Các số bị trừ: 44, 54,số trừ 2,32: hiệu 43,24.  - HS nêu: Hiệu là: 43 và 24  - HS hoạt động theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  Lập phép tính : 45-2=43  Và 54 -32 =24  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hướng dẫn. |

**Thứ 5 ngày 12 tháng 9 năm 2024**

**TIẾT 4: TOÁN:&9: BÀI 4: HƠN, KÉM NHAU BAO NHIÊU.**

**I. Yêu cầu cần đạt**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS Nhận biết bà toán hơn kém nhau bào nhiêu qua quan sát đề bài và tranh.

- Biết giải và trình bày bài giải toán có lời văn với một phép tính

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, trình bày lời giải toán có lời văn với 1 phép tính rèn và phát triển năng lực giải quyết vần đề.Phát triển kỹ năng giao tiếp toán học qua nói và viết bài toán có lời văn

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| 1. **Kiểm tra:**   Tìm hiệu của 75 và 42, nêu thành phần phép tính?  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khám phá:**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.16:  Quan sát tranh và cho biết trong vườn có nuôi những con vật nào?, Mỗi loại vật có mấy con  + Nêu bài toán?  Số con gà Gà hơn số con vịt mấy con?  Số con ngỗng kém số con vịt mấy con?  + Nêu phép tính?  10 - 7 =  7 – 5 =  - GV nêu: gà 10 vịt 7 con,Tính Số Gà hơn số con vịt bằng p hép tính 10-7 cũng gọi là hiệu số con gà và số con vịt  - Số con vịt 7 con, số con ngỗng 5 con ,Tính Số con ngỗng kém số con số con vịt bằng phép tính 7-5 cũng gọi là hiệu số con vịt với số con ngỗng .  - YCHS lấy thêm ví dụ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt các bước giải bài tóan:  Bước 1: Phân tích tìm hiểu đề (cho biết gì? Hỏi gì?)  Bước 2: Tìm lập phép tính để giải toán: 10 - 7; 7 - 5 , 10 - 5  Bước 3: Trình bày viết bài giải  **2.2. Hoạt động:**  Bài 1/16:  - Gọi HS đọc YC bài.  Gv HD đưa câu hỏi:  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: nêu phép tính và các bước giải làm vở hay phiếu nhóm  - Nhận xét, tuyên dương.  Bài 2/17:Tương tự  - Gọi HS đọc YC bài. Quan sát sô hoa tô màu và chưa tô màu trong tranh rồi lập phép tính ghi phiếu , vở  - YC HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  Bài 3/17:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài toán cho biết gì? Mai 7 tuổi- bố 38 tuổi  - Bài toán hỏi gì ?Bố hơn Mai Bao nhiêu tuổi?  - ta cần lập phép tính nào?  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  Bài 4 / 17 Tương tự  - Gv hướng dẫn - phân tích đề bài  ? Vậy muốn biết một số hơn hoặc kém số kia bao nhiêu ta làm thế nào?  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Liên hệ về bảo vệ môi trường lớp …..  - Nhận xét giờ học. | 2,3 Học sinh thực hiện miệng ghi vở  **-** 2-3 HS trả lời.  + Trong vườn có gà, vịt , ngỗng  Gà 10 con, vịt 7 con, ngỗng 5 con   |  |  | | --- | --- | | a/ gà : 10 con  Vịt :7 con  Gà hơn vịt ? con | b/ Vịt :7 con  ngỗng :5 con  Ngỗng kém vịt ? con |   + Phép tính:  10 - 7= 3  7 – 5 = 2  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - HS lấy ví dụ và chia sẻ.  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - 2 -3 HS đọc.  - 1- 2 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS trả lời.  - HS nêu.  - 2 - 3 HS đọc.  - 1- 2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra.  - 1- 2 HS trả lời.1 em thực hiện bảng lớn ,lớp làm vở  Bài giải  Bố hơn Mai số tuổi là:  38- 7 = 31 (tuổi)  Đáp số: 2 tuổi  - Hs đọc đề - tìm hiểu đề.  - Hs làm vào vở. 1 em lên bảng làm.  - đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau.  - Ta lấy số lớn trừ đi số bé.  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**Thứ 6 ngày 13 tháng 9 năm 2024**

**TIẾT 1: TOÁN:&10:**  **LUYỆN TẬP. (TRANG 18)**

**I. yêu cầu cần đạt**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS Nhận biết bà toán hơn kém nhau bào nhiêu qua quan sát đề bài và tranh.

- Biết giải và trình bày bài giải toán có lời văn với một phép tính

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, trình bày lời giải toán có lời văn với 1 phép tính rèn và phát triển năng lực giải quyết vần đề.Phát triển kỹ năng giao tiếp toán học qua nói và viết bài toán có lời văn

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị các băng giấy như SGK

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Luyện tập:**  Bài 1/18:  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV HDHS thực hiện lấy băng giấy màu đã chuẩn bị sẵn đo tìm kích thước lập phép tính nêu kết quả của bài 1, củng cố về đơn vị đo độ dài, cách tính hiệu  - GV nêu:  a/ băng giấy màu đỏ dài hơn băng giấy màu vàng mấy cm?  7- 4= 3 cm  b/ băng giấy màu xanh ngắn hơn băng giấy màu đỏ mấy cm?  7 - 6 = 1 cm  - Nhận xét, tuyên dương HS.  Bài 2:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát hình và trả lời các câu hỏi:  a/ Bút nào ngắn nhất .  b/- Bút chì dài hơn bút mực ? cm  - Bút sáp ngắn hơn bút chì ? cm  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3/18:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS quan sát hình vẽ và trả lời,  - cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  Bài 4/18:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?    - HDHS quan sát hình vẽ và trả lời, Củng cố về nhiều hơn, ít hơn:  a) Mai gấp được hơn Nam mấy cái thuyền?.  b) Nam gấp được kém Mai mấy cái thuyền?  GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học.  Nêu lại các bước giải toán có lời văn dạng hơn kém nhau bao nhiêu | - 2 - 3 HS đọc.  - 1 - 2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.    - Hs đọc Y/C  - 1 - 2 HS trả lời.  - Hs chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1- 2 HS trả lời.  - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.  - 1 em đọc bài làm của mình.  - Hs khác nhận xét- đánh giá.  - 2 - 3 HS đọc.  - 1- 2 HS trả lời.  - HS thực hiện chia sẻ.  - HS làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  Giải  a/ Mai gấp được hơn Nam số thuyền là:  8 - 6 = 2 (thuyền)  Đáp số : 2 thuyền  Giải  b/ Nam gấp được kém Mai số thuyền là:  8 - 6 = 2 (thuyền)  Đáp số 2 thuyền  .  Học sinh nối tiếp nêu  - Hs theo dõi |